

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự án/ dự toán mua sắm: Phương án Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Hưng Mỹ giai đoạn 2026-2028;
- Địa điểm thực hiện: xã Hưng Mỹ, tỉnh Vĩnh Long;
- Quy mô: Thực hiện Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Hưng Mỹ giai đoạn 2026-2028;
- Tổng mức đầu tư: 5.184.925.220 VND;
- Tên chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Hưng Mỹ;
- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước và Nguồn thu giá dịch vụ;
- Thời gian thực hiện: năm 2026 – năm 2028;
- Tên gói thầu: Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Hưng Mỹ, giai đoạn 2026-2028;
- Nội dung công việc gói thầu: Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và thu giá dịch vụ trên địa bàn xã Hưng Mỹ, giai đoạn 2026-2028
- Địa điểm thực hiện: trên địa bàn xã Hưng Mỹ, tỉnh Vĩnh Long;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 36 tháng

- Loại hợp đồng: Trọn gói

2. Mục tiêu công việc:

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Đảm bảo $\geq 80\%$ hộ dân trên toàn tuyến tham gia dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt;
- Đảm bảo điểm tập kết đạt chuẩn vệ sinh môi trường; đảm bảo các tuyến đường liên xã, Quốc lộ, đường tỉnh đều được thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp chất thải rắn sinh hoạt, thực hiện đồng thời các giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn; thúc đẩy phân loại chất thải rắn tại nguồn với phòng ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; đẩy mạnh xã hội hóa và thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

Chủ động phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế, giảm thiểu tối đa lượng chất thải rắn phát sinh, góp phần bảo vệ sức khỏe con người, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Xây dựng hệ thống quản lý chất thải rắn theo các nguyên tắc: CTRSH phát sinh sẽ được phân loại, thu gom và vận chuyển về khu vực xử lý theo đúng quy định

nhằm hạn chế và giảm thiểu đến mức thấp nhất việc gây ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra.

Khai thác tốt nguồn thu giá dịch vụ sử dụng và tính đúng, tính đủ chi phí thực hiện nhằm giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

Quản lý chất thải rắn sinh hoạt phải từng bước hướng đến đảm bảo theo nguyên tắc: Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân được hưởng lợi có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho hoạt động này; đối tượng gây ô nhiễm, suy thoái môi trường phải chi trả, bồi thường thiệt hại, khắc phục, xử lý và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Quy định cụ thể chức năng và nhiệm vụ cho từng đơn vị/tập thể thực hiện.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ CTRSH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HƯNG MỸ

3.1.1. Cơ chế, chính sách về quản lý CTR

Trong giai đoạn 2015 đến 2024, Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn huyện Châu Thành cũ thực hiện theo Phương án số 02/PA-UBND ngày 01/12/2015 của UBND huyện Châu Thành và được phê duyệt tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 16/12/2015 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về việc phê duyệt Phương án thu gom rác thải sinh hoạt bằng xe ô tô chuyên dùng trên địa bàn huyện Châu Thành. Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND huyện đã ban hành các Quyết định điều chỉnh, bổ sung Phương án như sau:

- Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND huyện Châu Thành về việc phê duyệt kết quả bổ sung nội dung Phương án thu gom rác sinh hoạt bằng xe ô tô chuyên dùng trên địa bàn huyện Châu Thành;
- Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND huyện Châu Thành về việc điều chỉnh Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND huyện Châu Thành;
- Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND huyện Châu Thành về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND huyện Châu Thành;
- Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND huyện Châu Thành về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND huyện Châu Thành;
- Công văn số 6355/UBND-KT ngày 23/11/2022 của UBND huyện Châu Thành về việc chủ trương hỗ trợ kinh phí vận chuyển rác phát sinh từ việc đóng cửa Bãi rác thị trấn Châu Thành phải vận chuyển về Bãi rác xã Hòa Lợi đối với HTX Xây dựng - Môi trường Trà Vinh (Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/12/2022);
- Công văn số 3614/UBND-KT ngày 21/8/2023 của UBND huyện Châu Thành về việc chủ trương sử dụng dự toán năm 2023 để

thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển rác thải, vun vén, chôn lấp và phun xịt hóa chất tại bãi rác xã Hòa Lợi.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của nhà thầu trong công tác thu gom và xử lý trong suốt thời gian đã qua. Tổ chức tuyên truyền thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, đẩy mạnh triển khai thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã/thị trấn thuộc huyện Châu Thành cũ. Hiện tại, UBND xã Hưng Mỹ đã được UBND tỉnh Vĩnh Long thống nhất về chủ trương chuyển chủ đầu tư thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trong giai đoạn còn lại của năm 2025 trên địa bàn xã quản lý.

3.1.2. Quy hoạch quản lý CTR

Từ năm 2016, theo nội dung Phương án đã được phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh toàn bộ lượng CTRSH trên địa bàn huyện Châu Thành cũ đều được thu gom và vận chuyển về bãi rác thị trấn Châu Thành cũ (trừ khu vực xã Hòa Minh và xã Long Hòa cũ).

Đến năm 2021, do Bãi rác thị trấn Châu Thành (cũ) đã đầy và đóng cửa nên tuyến thu gom, vận chuyển được điều chỉnh về Bãi rác xã Hòa Lợi để xử lý. Riêng khu vực địa bàn xã Lương Hòa A (cũ) được thu gom và vận chuyển về Bãi rác xã Lương Hòa A để xử lý đến thời điểm hiện tại.

Sau khi tổ chức sáp nhập 03 xã (Hưng Mỹ cũ, Phước Hảo, Hòa Lợi) thì Hợp tác xã Xây dựng Môi trường Trà Vinh vẫn đang là đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển và thu giá dịch vụ trên địa bàn xã, đồng thời là đơn vị đang vận hành Bãi rác xã Hòa Lợi.

3.1.3. Thực trạng phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH

Chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) trên địa bàn chủ yếu phát sinh tại hộ gia đình, công sở (cơ quan, trường học, ...); khu công cộng (công viên, khu vui chơi giải trí, đường ...). Trong những năm gần đây, khối lượng chất thải nhựa (CTN) phát sinh có xu hướng tăng. Sự gia tăng lượng CTN theo thời gian có liên quan đến xu thế phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu và thói quen của người dân đối với tiêu dùng sản phẩm nhựa. Xu hướng sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, đặc biệt là dụng cụ ăn uống và đựng thực phẩm đã gia tăng nhanh chóng¹. Tỷ lệ chất thải bao bì, túi nilon trung bình tại bãi chôn lấp CTRSH chiếm khoảng từ 6 - 8%².

Thành phần hữu cơ dễ phân hủy sinh học (thực phẩm thừa, rác vườn...) chiếm tỷ lệ lớn nhất (52% - 72%) với độ ẩm rất cao (70% - 85%), cùng với nhiệt độ cao là nguyên nhân chính gây nên mùi hôi thối, phát sinh nước rỉ rác, làm ô nhiễm môi trường (đất, nước mặt, nước ngầm) trên diện rộng, đặc biệt là tại bãi chôn lấp do CTRSH bị phân hủy trong điều kiện kỵ khí và dưới tác dụng của vi sinh vật. Ngoài ra thành phần hữu cơ dễ phân hủy sinh học là môi trường thuận lợi cho sự phát triển và lan truyền các loại côn trùng và động vật gây bệnh (ruồi, muỗi, bọ chét, chuột, gián...), gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng. Nếu không được quản lý hợp

¹ Nhà xuất bản Thanh niên. 2023. Báo cáo tình hình phát sinh chất thải nhựa năm 2022.

² Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tờ trình Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam, tháng 12 năm 2019.

lý, tác động tiêu cực của CTRSH đối với môi trường, kinh tế xã hội và sức khỏe cộng đồng là không thể tránh khỏi³.

Việc phân loại rác tại hộ gia đình còn hạn chế, còn tình trạng người dân bỏ rác không đúng quy định. CTRSH sẽ là một nguồn gây ô nhiễm môi trường lớn nếu không có biện pháp quản lý hiệu quả. Rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom và vận chuyển về xử lý tại bãi rác xã Hòa Lợi (thuộc xã Hưng Mỹ, tỉnh Vĩnh Long).

Hiện tại, tỷ lệ lớn chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được thu gom, vận chuyển đến bãi chôn lấp để xử lý bằng hình thức chôn lấp lộ thiên. Việc phân loại CTRSH tại khu vực nông thôn chủ yếu được tiến hành tại hộ gia đình đối với một số loại chất thải như giấy, bìa carton, kim loại (để bán), chất thải thực phẩm (sử dụng cho chăn nuôi, ủ phân hữu cơ) để đáp ứng chỉ tiêu môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Các thành phần khác hầu hết không được phân loại mà để lẫn, bao gồm các thành phần có khả năng phân hủy và khó phân hủy như túi nilon, thủy tinh, cành cây, lá cây, hoa quả, xác động vật chết... Việc phân loại đem lại hiệu quả chưa cao, mang tính riêng lẻ, không đồng bộ, chưa được nhân rộng. Hoạt động tái chế, tái sử dụng CTRSH chưa phổ biến, chủ yếu được thực hiện tại một số hộ gia đình và hoạt động tự phát tại bãi rác do đội ngũ thu nhặt phế liệu.

Nhìn chung, CTRSH chưa được phân loại ở các địa phương, hiện nay người dân chỉ chứa riêng những chất thải còn giá trị kinh tế để bán lại cho vựa ve chai mà không nhằm mục đích phân loại theo hình thức phân chia, tách các chất thải rắn (CTR) khó phân hủy sinh học ra khỏi CTR dễ phân hủy để giảm khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp khi khối lượng chất thải rắn sinh hoạt ngày càng tăng, diện tích cho chôn lấp bị hạn chế.

³ Bộ Tài nguyên và Môi trường. 2020. Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2019 Chuyên đề Quản lý Chất thải rắn sinh hoạt.



Dự báo khối lượng CTRSH phát sinh được thu gom trên địa bàn xã Hưng Mỹ

Qua khảo sát, thu thập số liệu về hiện trạng dân cư, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn xã Hưng Mỹ, đơn vị tư vấn tổng hợp khối lượng CTRSH phát sinh được thu gom được tổng hợp như sau:

Bảng 1: Tổng hợp khối lượng CTRSH phát sinh được thu gom

Đơn vị hành chính	Số hộ gia đình <4 người	Hộ kinh doanh	Định mức phát sinh CTRSH ⁴ (kg/người.ngày)	Khối lượng CTRSH hộ gia đình được thu gom (kg/ngày)	Khối lượng CTRSH cơ sở, tổ chức, doanh nghiệp được thu gom ⁵ (kg/ngày)	Tổng khối lượng CTRSH được thu gom (kg/ngày)
	(1)	(2)	(3)	(4)=[(1)*4+(2)*4]*(3)	(5)=(4)*10%	(6)=(4)+(5)
Hòa Lợi cũ	197	115	0,8	998,40	99,84	1.098,24
Phước Hảo cũ	630	360	0,8	3.168,00	316,8	3.484,80
Hưng Mỹ cũ	177	149	0,8	1.043,20	104,32	1.147,52
	Tổng cộng			5.209,60	520,96	5.730,56

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)

⁴ Định mức phát sinh CTRSH theo QCVN 01:2021/BXD.

⁵ Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2019, chuyên đề: quản lý chất thải rắn. Định mức phát sinh CTRSH tại khu vực nông thôn.

3.2. GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CTRSH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HƯNG MỸ

3.2.11. Giải pháp về cơ chế, chính sách và hoàn thiện quy định pháp luật

a. Công tác tuyên truyền, chỉ đạo, trách nhiệm của hệ thống chính trị

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về công tác phân loại rác tại nguồn, phong trào chống rác thải nhựa, chấp hành nghiêm túc giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn (Theo Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/2/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh về Ban hành Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh).

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội tại các thị trấn, xã; gắn trách nhiệm của người đứng đầu nếu xảy ra các tồn tại, vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các xã, thị trấn.

b. Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn

Rà soát, bố trí, phân bổ thùng chứa rác thải sinh hoạt cho các thị trấn, xã, đáp ứng đầy đủ đảm bảo thực hiện tốt công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường. Nghiên cứu xây dựng các điểm tập kết rác thải đảm bảo thuận tiện cho nhân dân và xe thu gom rác trong quá trình hoạt động.

c. Bố trí nguồn lực tài chính thực hiện

Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn về đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường và thu gom rác thải; tăng cường nguồn lực tài chính, tranh thủ các nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới,

Áp dụng Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/2/2022 về quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Hàng năm, bố trí phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

d. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương với các cơ quan, đoàn thể trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn.

Xử lý nghiêm túc kịp thời đối với các trường hợp thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải không đúng quy định, không chấp hành giá dịch vụ thu, gom vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn.

Tăng cường vai trò giám sát cộng đồng trong việc tổ chức thực hiện đối với các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp trên địa bàn, trong đó có việc giám sát việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của đơn vị thực hiện hợp đồng.

3.2.2. Giải pháp về kỹ thuật và công nghệ

Kêu gọi đầu tư, xây dựng các công trình, hệ thống xử lý CTRSH có công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại như xử lý rác thải bằng công nghệ lò đốt, công nghệ sinh học,...

3.3. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUẢN LÝ CTRSH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HUNG MỸ

3.3.1. Kế hoạch quản lý CTRSH trên địa bàn xã Hưng Mỹ

a) Phân loại CTRSH

Hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt đưa ra nhận diện tối đa chủng loại CTRSH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân theo 3 nhóm chất thải chính, trong đó:

Nhóm (1) CTR có khả năng tái sử dụng, tái chế được nhận diện với 8 phân nhóm nhỏ gồm Giấy thải, Nhựa thải, Kim loại thải, Thủy tinh thải, Vải, đồ da, Đồ gỗ, Cao su, Thiết bị điện, điện tử thải bỏ.

Nhóm (2) Chất thải thực phẩm được nhận diện với 2 phân nhóm nhỏ gồm Thức ăn thừa, thực phẩm hết hạn sử dụng, Các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến món ăn,...; Các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm; thủy, hải sản.

Nhóm (3) CTRSH khác được nhận diện với 3 phân nhóm nhỏ gồm Chất thải nguy hại, Chất thải công kênh và Chất thải khác còn lại.

Việc phân loại CTRSH thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật về phân loại CTRSH của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 hoặc tài liệu hướng dẫn của địa phương.

b) Triển khai thực hiện thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn xã Hưng Mỹ

*** Tổng hợp khối lượng thực hiện**

Căn cứ theo nhu cầu của địa phương, điều kiện hạ tầng kỹ thuật giao thông của xã Hưng Mỹ và kết quả khảo sát của đơn vị tư vấn, khối lượng thực hiện được tổng hợp như sau:

Bảng 2: Tổng hợp khối lượng thực hiện thu gom, vận chuyển trên địa bàn xã Hưng Mỹ giai đoạn 2026-2028

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐVT	Khối lượng thực hiện			GHI CHÚ
			2026	2027 ⁽¹⁾	2028 ⁽¹⁾	
1	Thu gom thủ công đồng thời CTRSH từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết	km	712,480	712,480	712,480	Bảng 1
2	Thu gom thủ công đồng thời CTRSH từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	km	3.391,2150	3.391,2150	3.391,2150	Bảng 2
3	Thu gom cơ giới chất thải thực phẩm từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng ≤ 5 tấn, cự ly 15km<L=<20km	tấn	320,4060	336,4260	353,2470	Bảng 3
4	Vận chuyển chất thải thực phẩm từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng ≤ 5 tấn, cự ly 20km<L=<25km ⁶	tấn	907,9210	953,3180	1.000,9830	Bảng 4
5	Vệ sinh thùng thu gom rác sinh hoạt (tần suất 01 lần/tuần)	100 thùng	62,40	83,20	104,0	

Ghi chú: (1): Tỷ lệ gia tăng CTRSH hàng năm là 5% . Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2019, chuyên đề: quản lý chất thải rắn. Định mức phát sinh CTRSH tại khu vực nông thôn.

(Chi tiết khối lượng thực hiện tại Phụ lục đính kèm)

Ghi chú:

Về khối lượng CTRSH được thu gom, vận chuyển khi nghiệm thu sẽ theo đúng khối lượng thực tế được xác nhận (phiếu cân, xác nhận của địa phương hoặc cơ quan có thẩm quyền).

⁶ Theo chủ trương của UBND tỉnh Trà Vinh về việc xử lý CTRSH trên địa bàn xã Hưng Mỹ thì rác thải sẽ được vận chuyển về Bãi rác cụm xã Mỹ Long Bắc - Mỹ Long Nam - Hiệp Mỹ Đông và thị trấn Mỹ Long (ấp Nhứt A, xã Mỹ Long) để xử lý, do đó dự kiến tuyến đường thực hiện sẽ phát sinh tăng thêm khoảng 5km.

BẢNG 1. THU GOM THỦ CÔNG ĐỒNG THỜI CTRSH TỪ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TẠI ĐƯỜNG, PHỐ ĐẾN ĐIỂM TẬP KẾT

SỐ TT	TUYẾN ĐƯỜNG THỰC HIỆN			Chiều dài (m)	Nút giao		Chiều dài còn lại (m)	Số lần thực hiện (lần)	Khối lượng (m)	Ghi chú
	Tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối		Lòng đường	Điểm giao				
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	$[8]=[5]-[7]*[6]$	[9]	$[10]=[8]*[9]$	[11]
1	Đường dal dưới cầu Bàng Đa	Cầu Bàng Đa	Cầu GTNT	380	4,0	1	376,0	365	137.240,0	
2	Làng nghề	TL915B	Cuối tuyến	1.600	4,0	6	1.576,0	365	575.240,0	
TỔNG CỘNG									712.480,0	
KHỐI LƯỢNG TÍNH THEO (Km)									712,480	

Thành phần công việc:

- Di chuyển phương tiện thu gom từ điểm tập kết hoặc điểm lưu giữ phương tiện đến vị trí thu gom theo lịch trình được phân công, dùng phương tiện, báo hiệu thời điểm thu gom CTRSH tới các hộ gia đình, cá nhân;
- Hỗ trợ, hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân bỏ CTRSH vào đúng vị trí trên phương tiện thu gom; vệ sinh vị trí thu gom trước khi di chuyển đến vị trí thu gom tiếp theo;
- Thu gom CTRSH cho đến khi đạt tải trọng hoặc thể tích lưu chứa tối đa của phương tiện thu gom; di chuyển về điểm tập kết; hỗ trợ chuyển CTRSH từ phương tiện thu gom lên phương tiện vận chuyển; che phủ phương tiện thu gom trong quá trình chờ chuyển CTRSH lên phương tiện vận chuyển;
- Tiếp tục thu gom CTRSH theo quy trình kỹ thuật tại khoản này cho đến hết ca làm việc.

BẢNG 2. THU GOM THỦ CÔNG ĐỒNG THỜI CTRSH TỪ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRONG NGÕ, NGÁCH, HÈM ĐẾN ĐIỂM TẬP KẾT

SỐ TT	TUYẾN ĐƯỜNG THỰC HIỆN			Chiều dài (m)	Nút giao		Chiều dài còn lại (m)	Số lần thực hiện (lần)	Khối lượng (m)	Ghi chú
	Tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối		Lồng đường	Điểm giao				
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	$[8]=[5]-[7]*[6]$	[9]	$[10]=[8]*[9]$	[11]
1	Các tuyến hẻm KDC Đồng Xanh	Đường vào KDC Đồng Xanh	Giáp ranh phường Hòa Thuận	1.025	3,0	6	1.007,0	365	367.555,0	
2	Các tuyến hẻm KDC Duy Khổng	Đường vào KDC Duy Khổng	Cuối tuyến	1.400	3,0	8	1.376,0	365	502.240,0	
3	Hẻm vào lò giết mổ Phương Nam	Nguyễn Thiện Thành	Giáp ranh phường Hòa Thuận	400	3,0	2	394,0	365	143.810,0	
4	Hẻm dưới chân cầu Hòa Thuận (Cây Sao 4)	Nguyễn Thiện Thành	Cầu GTNT (qua hẻm Cháo dơi)	750	3,0	3	741,0	365	270.465,0	
5	Hẻm cặp cà phê Vinh Quang	Quốc lộ 53		300	3,0	1	297,0	365	108.405,0	
6	Hẻm đối diện lối vào chùa Ô	Quốc lộ 53	Giáp ranh phường Hòa Thuận	220	3,0	2	214,0	365	78.110,0	
7	Các tuyến hẻm nhánh đường vào Chùa Ô	Ngã 3 Chùa Ô	Hết khu dân cư	1.500	3,0	6	1.482,0	365	540.930,0	
8	Hẻm cặp cây xăng Petrol Life 4	Quốc lộ 53		260	3,0	1	257,0	365	93.805,0	
9	Hẻm cặp cơ sở Phong Hòa Lợi	Quốc lộ 53		300	3,0	1	297,0	365	108.405,0	
10	Hẻm cặp Công ty Đông Giang	Quốc lộ 53	Chùa Ông Hòa Lợi	500	3,0	1	497,0	365	181.405,0	

11	Hèm vào Chùa Liên Quang	Quốc lộ 53	Chùa Liên Quang	445	3,0	1	442,0	365	161.330,0	
12	Hèm vào Nhà văn hóa xã Hòa Lợi cũ	Quốc lộ 53	Cuối tuyến	255	3,0	1	252,0	365	91.980,0	
13	Các tuyến hèm nhánh (đường vào ấp Qui Nông A - cặp nhà bia xã HL cũ)	Đường cặp nhà bia xã HL cũ	Cuối tuyến	500	3,0	2	494,0	365	180.310,0	
14	Hèm chùa Liên Bửu	Quốc lộ 53	Cuối tuyến	350	3,0	1	347,0	365	126.655,0	
15	Hèm cạnh chùa Qui Nông	Quốc lộ 53	Hương lộ 15	1.200	3,0	2	1.194,0	365	435.810,0	
TỔNG CỘNG									3.391.215,0	
KHỐI LƯỢNG TÍNH THEO (Km)									3.391,215	

Thành phần công việc:

- Di chuyển phương tiện thu gom từ điểm tập kết hoặc điểm lưu giữ phương tiện đến vị trí thu gom theo lịch trình được phân công, dùng phương tiện, báo hiệu thời điểm thu gom CTRSH tới các hộ gia đình, cá nhân trong tuyến hèm;
- Hỗ trợ, hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân bỏ CTRSH vào đúng vị trí trên phương tiện thu gom; vệ sinh vị trí thu gom trước khi di chuyển đến vị trí thu gom tiếp theo;
- Thu gom CTRSH cho đến khi đạt tải trọng hoặc thể tích lưu chứa tối đa của phương tiện thu gom; di chuyển về điểm tập kết trên đường; hỗ trợ chuyển CTRSH từ phương tiện thu gom lên phương tiện vận chuyển; che phủ phương tiện thu gom trong quá trình chờ chuyển CTRSH lên phương tiện vận chuyển;
- Tiếp tục thu gom CTRSH theo quy trình kỹ thuật tại khoản này cho đến hết ca làm việc.

**BẢNG 3. THU GOM CƠ GIỚI CHẤT THẢI THỰC PHẨM TỪ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐẾN CƠ SỞ TIẾP NHẬN
BẰNG XE CUỐN ÉP TẢI TRỌNG ≤ 5 TẤN, CỤ LY 15KM<L=<20KM**

Stt	Tuyến đường	Chiều dài (km)	Tần suất	Khối lượng (tấn/ngày)	Ghi chú	Địa điểm tiếp nhận xử lý
1	Quốc lộ 53	Toàn tuyến	01 lần/ngày	0,92	Từ Nguyễn Thiện Thành đến giáp ranh xã Vinh Kim	Bãi rác cụm xã Mỹ Long Bắc - Mỹ Long Nam - Hiệp Mỹ Đông và thị trấn Mỹ Long (ấp Nhứt A, xã Mỹ Long)
2	Hương lộ 14	Toàn tuyến	01 lần/ngày		Từ Quốc lộ 53 đến ĐT915B	
3	Hương lộ 15	Toàn tuyến	01 lần/ngày		Từ Quốc lộ 53 đến bến phà Bãi Vàng	
4	Hương lộ 16	Toàn tuyến	01 lần/ngày		Từ Quốc lộ 53 đến cầu Bàu Sơn	

**BẢNG 4. VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI THỰC PHẨM TỪ ĐIỂM TẬP KẾT ĐẾN CƠ SỞ TIẾP NHẬN
BẰNG XE CUỐN ÉP TẢI TRỌNG ≤ 5 TẤN, CỰ LY 20KM<L=<25KM**

Stt	Tuyến đường	Chiều dài	Tần suất	Khối lượng (tấn/ngày)	Ghi chú	Địa điểm tiếp nhận xử lý
1	Nguyễn Thiện Thành	Toàn tuyến	01 lần/ngày	2,59	Từ Nguyễn Thiện Thành đến Quốc lộ 53	Bãi rác cụm xã Mỹ Long Bắc - Mỹ Long Nam - Hiệp Mỹ Đông và thị trấn Mỹ Long (ấp Nhứt A, xã Mỹ Long)
2	Đường vào KDC Duy Khổng	Toàn tuyến	01 lần/ngày		Từ Nguyễn Thiện Thành đến cuối tuyến	
2	Đường vào KDC Đồng Xanh	Toàn tuyến	01 lần/ngày		Từ Nguyễn Thiện Thành đến giáp ranh phường Hòa Thuận	
3	Đường vào quán Cháo dơi	Toàn tuyến	01 lần/ngày		Từ cầu Hòa Thuận đến cuối tuyến bao gồm KDC cặp kênh Xáng thuộc ấp Qui Nông A	
4	Đường vào Chùa Ô	0,35 km	01 lần/ngày		Từ QL53 đến ngã 3	
5	Hương lộ 14	0,20 km	01 lần/ngày		Từ QL53 đến hết chợ Hòa Lợi	
6	Hương lộ 15	1,65 km	01 lần/ngày		Từ QL53 đến cầu Đa Hòa 1	
6	Quốc lộ 53	1,65 km	01 lần/ngày		Từ QL53 (chợ Phước Hảo) đến giáp ranh xã Vinh Kim	

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường trong thu gom, vận chuyển CTRSH

1. Yêu cầu chung

a) Đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn giao thông theo quy định;

b) Ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất, chất thải, cháy nổ và các sự cố khác theo quy định;

c) Khuyến khích đầu tư, đổi mới các mô hình, công nghệ, giải pháp kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin;

d) Chấp hành đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác theo quy định.

e) Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân (quần áo, giày (ủng cao su), khẩu trang, găng tay, áo phản quang, nón bảo hộ lao động,...); các phương tiện thực hiện vào ban đêm phải trang bị đèn cảnh báo, thiết bị phản quang.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường trong thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

a) Đảm bảo tiếp nhận, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo đúng chủng loại, lịch trình được phân công;

b) Đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt tại vị trí thu gom theo quy định;

c) Không tiếp nhận, vận chuyển chất thải vượt quá tải trọng hoặc thể tích chứa của phương tiện. Che phủ kín đối với phương tiện trong trường hợp không có nắp đậy khi di chuyển;

d) Kịp thời khắc phục sự cố trong quá trình vận chuyển chất thải nguy hại và thông báo cho người có thẩm quyền theo quy định.

3. Bố trí thùng chứa CTRSH trên địa bàn xã Hưng Mỹ giai đoạn 2026-2028

Căn cứ theo hiện trạng hạ tầng kỹ thuật của khu vực và nhu cầu của địa phương, nhà thầu cần bố trí số lượng thùng chứa rác như sau:

tổng hợp như sau:

Bảng 3: Tổng hợp số lượng thùng chứa CTRSH trên địa bàn xã Hưng Mỹ giai đoạn 2026-2028

Stt	Địa giới hành chính	ĐVT	Số lượng thùng chứa			GHI CHÚ
			Năm 2026	Năm 2027 ⁽¹⁾	Năm 2028 ⁽¹⁾	
1	Quốc lộ 53	thùng	80	20	20	
2	Hương lộ 14	thùng	20	10	10	
3	Hương lộ 15	thùng	20	10	10	
4	Hương lộ 16	thùng	5	1	1	

Ghi chú:

- (1): Dự kiến số thùng cần thay mới do hư hỏng trong quá trình sử dụng.
- Số lượng, vị trí bố trí thùng phải đảm bảo theo nhu cầu sử dụng của địa phương thông qua việc thỏa thuận của nhà thầu và các Trưởng ban nhân dân ấp theo nguyên tắc thùng chứa phải đặt ở các vị trí điểm nóng, có phát sinh lượng rác lớn hàng ngày (Khu dân cư, chợ, khu hành chính tập trung, ...).

*** Quy trình kỹ thuật thực hiện và thành phần công việc**

(1) Công tác thu gom thủ công đồng thời CTRSH từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết

A./ Công tác chuẩn bị

- Bố trí người lao động thu gom thủ công chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến điểm tập kết;
- Chuẩn bị dụng cụ bảo hộ lao động (quần, áo, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang,...), thiết bị báo hiệu, chổi, xẻng và các dụng cụ lao động cần thiết khác;
- Kiểm tra phương tiện thu gom thủ công và các thiết bị cần thiết khác đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

B./ Thu gom thủ công chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân

- Di chuyển phương tiện thu gom từ điểm tập kết hoặc điểm lưu giữ phương tiện đến vị trí thu gom theo lịch trình được phân công, dùng phương tiện, báo hiệu thời điểm thu gom chất thải rắn sinh hoạt tới các hộ gia đình, cá nhân;
- Hỗ trợ, hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân bỏ chất thải rắn sinh hoạt vào đúng vị trí trên phương tiện thu gom; có thể từ chối tiếp nhận chất thải không phân loại, không sử dụng bao bì, thùng chứa theo quy định của chính quyền địa phương hoặc giao chất thải không đúng chủng loại theo lịch trình đã công bố; vệ sinh vị trí thu gom trước khi di chuyển đến vị trí thu gom tiếp theo;
- Thu gom chất thải rắn sinh hoạt cho đến khi đạt tải trọng hoặc thể tích lưu chứa tối đa của phương tiện thu gom; di chuyển về điểm tập kết; hỗ trợ chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ phương tiện thu gom lên phương tiện vận chuyển; che phủ phương tiện thu gom trong quá trình chờ chuyển chất thải rắn sinh hoạt lên phương tiện vận chuyển;
- Tiếp tục thu gom chất thải rắn sinh hoạt theo quy trình kỹ thuật tại khoản này cho đến hết ca làm việc.

C./ Kết thúc ca làm việc

- Di chuyển phương tiện thu gom, dụng cụ lao động về điểm tập kết hoặc điểm lưu giữ phương tiện;
- Kiểm tra, vệ sinh, tập kết phương tiện thu gom, dụng cụ lao động vào vị trí quy định và bàn giao cho ca làm việc tiếp theo;
- Tổng hợp số chuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt trong ca làm việc; các hộ gia đình, cá nhân không phân loại, bỏ chất thải vào bao bì, thùng chứa đúng quy định, giao chất thải rắn sinh hoạt không đúng chủng loại theo lịch trình đã công bố; kịp thời phản ánh đến người có thẩm quyền trong đơn vị công tác để có biện pháp xử lý, quản lý theo quy định.

D./ Triển khai phương án thực hiện: Thực hiện theo khối lượng đính kèm tại Phụ lục của Phương án.

(2) Công tác thu gom cơ giới chất thải thực phẩm từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng ≤ 5 tấn, cự ly $15\text{km} < L \leq 20\text{km}$

A./ Công tác chuẩn bị

- Bố trí người lao động thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân; người lao động điều khiển phương tiện thu gom cơ giới;
- Chuẩn bị dụng cụ bảo hộ lao động (quần, áo, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang,...), thiết bị báo hiệu, biển cảnh báo, chòi, xèng và các dụng cụ lao động cần thiết khác;
- Kiểm tra phương tiện thu gom cơ giới (xe cuốn ép, xe ô tô tải, xe ô tô tải thùng rời hoặc phương tiện khác) đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật, an toàn giao thông vận tải và bảo vệ môi trường theo quy định.

B./ Thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân

- Di chuyển phương tiện thu gom từ điểm lưu giữ phương tiện đến vị trí thu gom theo lịch trình được phân công; dùng phương tiện, phát tín hiệu dừng đỗ; đặt biển cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông; báo hiệu thời điểm thu gom chất thải rắn sinh hoạt tới các hộ gia đình, cá nhân;
- Hỗ trợ, hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân bỏ chất thải rắn sinh hoạt vào đúng vị trí trên phương tiện thu gom; có thể từ chối tiếp nhận chất thải không phân loại, không sử dụng bao bì, thùng chứa theo quy định của chính quyền địa phương hoặc giao chất thải không đúng chủng loại theo lịch trình đã công bố; vệ sinh vị trí thu gom, thu biển cảnh báo, phát tín hiệu di chuyển trước khi di chuyển đến vị trí thu gom tiếp theo;
- Thu gom chất thải cho đến khi đạt tải trọng của phương tiện thu gom cơ giới. Di chuyển đến cơ sở tiếp nhận theo lịch trình được phân công, phù hợp với kế hoạch tiếp nhận chất thải của cơ sở tiếp nhận;
- Di chuyển phương tiện thu gom qua trạm cân khi vào và ra khỏi cơ sở tiếp nhận để xác định khối lượng chất thải rắn sinh hoạt; xuất trình lệnh vận chuyển; nhận phiếu cân giao nhận chất thải; chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt và nước rỉ rác (nếu có) theo quy định; qua trạm rửa xe để đảm bảo vệ sinh môi trường trước khi ra khỏi cơ sở tiếp nhận;
- Tiếp tục thu gom chất thải rắn sinh hoạt theo quy trình kỹ thuật tại khoản này cho đến hết ca làm việc.

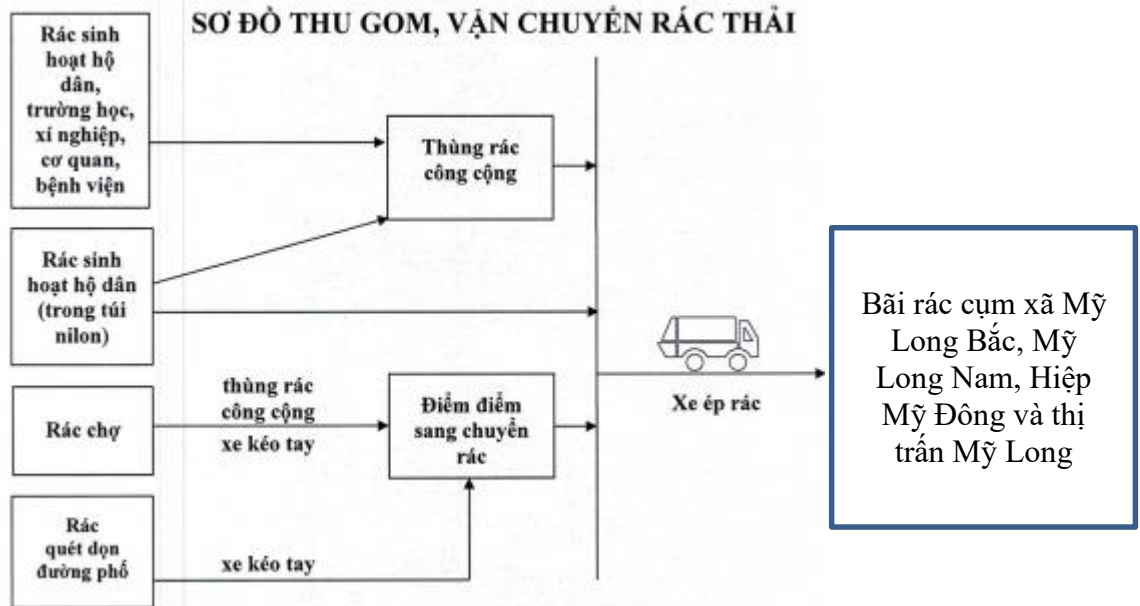
C./ Kết thúc ca làm việc

- Di chuyển phương tiện thu gom về điểm lưu giữ phương tiện;
- Kiểm tra, vệ sinh, tập kết phương tiện thu gom, dụng cụ lao động vào vị trí quy định và bàn giao cho ca làm việc tiếp theo;
- Nộp phiếu cân giao nhận chất thải cho người có thẩm quyền;

- Tổng hợp số chuyến, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom và chuyển giao cho cơ sở tiếp nhận trong ca làm việc; thông tin hộ gia đình, cá nhân không phân.

D./ Triển khai phương án thực hiện

SƠ ĐỒ TUYẾN VẬN DI CHUYỂN CỦA XE ÉP RÁC



Hình 2: Sơ đồ tuyến thực hiện của xe ép rác



Thuyết minh sơ đồ

- Xe thu gom (xe ép rác) từ bãi đỗ di chuyển theo các tuyến đường trục chính để thu gom từ các thùng chứa rác đặt dọc các tuyến đường và xe đẩy tay của đơn vị thu gom.
- Sau khi kết thúc chu trình thu gom (xe đầy) sẽ di chuyển về khu vực nhà máy xử lý rác để bàn giao.
- Xe thu gom (xe ép rác) sẽ thực hiện lại chu trình thu gom mới.



Các tuyến đường cần đảm bảo phương tiện di chuyển thu gom, vận chuyển về nơi xử lý

Bảng 4: Các tuyến đường cần đảm bảo thu gom, vận chuyển

Stt	Tuyến đường	Chiều dài (km)	Tần suất	Ghi chú	Địa điểm tiếp nhận xử lý
1	Quốc lộ 53	Toàn tuyến	01 lần/ngày	Từ Nguyễn Thiện Thành đến giáp ranh xã Vinh Kim	Bãi rác cụm xã Mỹ Long Bắc - Mỹ Long Nam - Hiệp Mỹ Đông và thị trấn Mỹ Long (áp Nhứt A, xã Mỹ Long)
2	Hương lộ 14	Toàn tuyến		Từ Quốc lộ 53 đến ĐT915B	
3	Hương lộ 15	Toàn tuyến		Từ Quốc lộ 53 đến bến phà Bãi Vàng	
4	Hương lộ 16	Toàn tuyến		Từ Quốc lộ 53 đến cầu Bàu Sơn	

Ghi chú: Trong quá trình triển khai thực hiện, đơn vị trúng thầu phải lập bảng kế hoạch thực hiện chi tiết và trình chủ đầu tư phê duyệt trước khi thực hiện. Kế hoạch cần trình bày đầy đủ các nội dung sau:

- + Phương tiện thu gom (Biển số, tài xế);
- + Thời gian hoạt động (Ca sáng/trưa/chiều/tối);
- + Lộ trình chi tiết thu gom.

(3) Vận chuyển chất thải thực phẩm từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng ≤ 5 tấn

A./ Công tác chuẩn bị

- Bố trí người lao động chuyên chất thải rắn sinh hoạt từ điểm tập kết lên phương tiện vận chuyển; người lao động điều khiển phương tiện vận chuyển;
- Chuẩn bị dụng cụ bảo hộ lao động (quần, áo, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang,...), biển cảnh báo, chổi, xẻng và các dụng cụ lao động cần thiết khác;
- Kiểm tra phương tiện vận chuyển (xe cuốn ép, xe ô tô tải, xe ô tô tải thùng rời hoặc phương tiện vận chuyển khác) đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật, an toàn giao thông vận tải và bảo vệ môi trường theo quy định.

B./ Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận

- Di chuyển phương tiện vận chuyển từ điểm lưu giữ phương tiện đến điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt theo lịch trình được phân công; dừng phương tiện, phát tín hiệu dừng đỗ; đặt biển cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông;
- Chuyển chất thải từ điểm tập kết lên phương tiện vận chuyển; trường hợp sử dụng xe ô tô tải thùng rời, thực hiện chuyển thùng chứa rỗng xuống điểm tập kết và tiếp nhận thùng chứa chất thải lên phương tiện vận chuyển. Thu gom chất thải rắn sinh hoạt rơi vãi tại điểm tập kết; phun chế phẩm khử mùi lên bề mặt chất thải trong trường hợp cần thiết trước khi di chuyển đến điểm tập kết tiếp theo. Thu gom theo lịch trình phân công đến khi đạt tải trọng của phương tiện vận chuyển;
- Di chuyển phương tiện vận chuyển đến cơ sở tiếp nhận theo lịch trình, phù hợp với kế hoạch tiếp nhận chất thải của cơ sở tiếp nhận; qua trạm cân khi vào và ra khỏi cơ sở tiếp nhận để xác định khối lượng chất thải rắn sinh hoạt; xuất trình lệnh vận chuyển; nhận phiếu cân giao nhận chất thải; chuyển giao chất thải và nước rỉ rác (nếu có) vào đúng vị trí theo hướng dẫn của nhân viên cơ sở tiếp nhận; qua trạm rửa xe để đảm bảo vệ sinh môi trường trước khi ra khỏi cơ sở tiếp nhận;
- Tiếp tục di chuyển phương tiện vận chuyển theo quy trình kỹ thuật tại khoản này cho đến hết ca làm việc.

C. Kết thúc ca làm việc

- Di chuyển phương tiện vận chuyển về điểm lưu giữ phương tiện;
- Kiểm tra, vệ sinh, tập kết phương tiện vận chuyển, dụng cụ lao động vào vị trí quy định và bàn giao cho ca làm việc tiếp theo;
- Nộp phiếu cân giao nhận chất thải cho người có thẩm quyền trong đơn vị công tác;

- Tổng hợp số chuyến, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt vận chuyển và chuyển giao trong ca làm việc; các điểm tập kết, trạm trung chuyển vận hành không đúng quy định về bảo vệ môi trường; kịp thời phản ánh đến người có thẩm quyền trong đơn vị công tác để có biện pháp xử lý, quản lý theo quy định.

D./ Triển khai phương án thực hiện

Các phương tiện thu gom, vận chuyển khi chất đủ rác sẽ chở về Bãi rác cụm xã Mỹ Long Bắc - Mỹ Long Nam - Hiệp Mỹ Đông và thị trấn Mỹ Long (ấp Nhứt A, xã Mỹ Long) để xử lý.

(4) Công tác vệ sinh thùng thu gom rác sinh hoạt

Thành phần công việc

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động;
- Di chuyển phương tiện đến địa điểm đặt thùng;
- Xếp thùng ngay ngắn, đúng vị trí đặt thùng;
- Dùng giẻ lau, bàn chải cước, xà phòng cọ rửa thùng;
- Lau kho bên ngoài thùng, xịt thuốc khử mùi bên trong thùng;
- Tiếp tục công việc cho đến hết ca làm việc;
- Hết ca vệ sinh phương tiện, giao ca.

Triển khai phương án thực hiện: Thực hiện theo khối lượng đính kèm tại Phụ lục của Phương án.

*** Yêu cầu kỹ thuật về trang thiết bị, nhân sự tối thiểu**

Bảng 5: Danh mục trang thiết bị và nhân sự chủ chốt

Stt	Danh mục	Số lượng tối thiểu cần có	Ghi chú
I Danh mục thiết bị			
1	Xe ép rác chuyên dùng có tải trọng <10tấn	02	Có đầy đủ giấy chứng nhận, đăng kiểm hợp lệ, còn hiệu lực
2	Xe thu gom rác đẩy tay tối thiểu 1.000L	10	Còn tốt, đảm bảo không bị rò rỉ khi sử dụng
II Nhân sự chủ chốt			
1	Quản lý chung /Chỉ huy trưởng	01	Có chuyên ngành về môi trường, chứng chỉ ATLD, giấy chứng nhận huấn luyện PCCC do cơ quan chức năng cấp
2	Tổ trưởng	01	Có chuyên ngành về môi trường, chứng chỉ ATLD, giấy chứng nhận huấn

Stt	Danh mục	Số lượng tối thiểu cần có	Ghi chú
3	Cán bộ thu giá dịch vụ	01	luyện PCCC do cơ quan chức năng cấp

3.3. Thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH

Đối tượng thu, nộp và mức thu:

- Thu giá dịch vụ: Là khoản thu nhằm bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn.

- Đối tượng nộp: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được đơn vị thu gom, vận chuyển thải sinh hoạt phục vụ.

- Mức thu, áp dụng cho từng đối tượng theo Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Bảng 6: Tổng hợp số lượng các đối tượng thu giá dịch vụ trên địa bàn xã Hưng Mỹ

STT	Đối tượng thu	Số lượng
	Nguồn thu theo tháng	
I	Hộ gia đình	
1	Hộ gia đình có ≤ 4 người	1.004
2	Hộ gia đình > 4 người	-
II	Tổ chức /cơ sở dịch vụ	
1	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	
1.1	<i>Nhà trọ</i>	
	Từ 1- 10 phòng	29
	<i>Từ 11 - 20 phòng</i>	38
	<i>Từ 21 phòng trở lên</i>	12
1.2	Khách sạn; nhà nghỉ không có dịch vụ ăn uống	
	Từ 1- 10 phòng	-
	<i>Từ 11 - 20 phòng</i>	-
	<i>Từ 21 phòng trở lên</i>	-
1.3	Khách sạn; nhà nghỉ có dịch vụ ăn uống	
	Từ 1- 10 phòng	-
	<i>Từ 11 - 20 phòng</i>	-
	<i>Từ 21 phòng trở lên</i>	-

STT	Đối tượng thu	Số lượng
1.4	Dịch vụ ăn uống	
	<i>Diện tích $\leq 15 m^2$</i>	13
	<i>Diện tích từ $15 m^2 - 30 m^2$</i>	4
	<i>Diện tích từ $30 m^2 - 50 m^2$</i>	-
	<i>Diện tích $> 50 m^2$</i>	3
2	Giáo dục và đào tạo	
2.1	Trường học có hoạt động bán trú	
	Có 100 học sinh trở xuống	-
	Từ 101 học sinh -300 học sinh	2
	Từ 301 học sinh -500 học sinh	-
	Từ 501 học sinh -700 học sinh	-
	Từ 701 học sinh -1000 học sinh	-
	Từ 1001 học sinh -1500 học sinh	-
	Từ 1501 trở lên	-
2.2	Trường học không có hoạt động bán trú	
	Có 100 học sinh trở xuống	-
	Từ 101 học sinh -300 học sinh	2
	Từ 301 học sinh -500 học sinh	2
	Từ 501 học sinh -700 học sinh	3
	Từ 701 học sinh -1000 học sinh	-
	Từ 1001 học sinh -1500 học sinh	1
	Từ 1501 trở lên	-
2.3	Ký túc xá	
	Dưới 10.000 chỗ	-
	Từ 10.000 chỗ trở lên	-
3	Cơ sở y tế	
3.1	Bệnh viện/bệnh viện đa khoa khu vực trung tâm y tế	
	Có 50 giường trở xuống	-
	Từ 51-100 giường	-
	Từ 101-200 giường	-
	Từ 201-300 giường	-
	Từ 301-400 giường	-

STT	Đối tượng thu	Số lượng
	Từ 401-500 giường	-
	Từ 501 giường trở lên	-
3.2	Phòng khám đa khoa	-
3.3	Phòng khám tư nhân	-
3.4	Các trạm y tế xã, phường thị trấn	3
4	Giao thông vận tải	
	-Bến xe	
	-Bến phà	3
5	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	-
	-Trung tâm thương mại, siêu thị	-
	-Khu du lịch, khu vui chơi giải trí có dịch vụ ăn uống	-
	-Khu du lịch, khu vui chơi giải trí không có dịch vụ ăn uống	-
	-Các loại hình kinh doanh dịch vụ giải trí khác	-
6	Bán buôn và bán lẻ	
6.1	Hộ kinh doanh cá thể	
	<i>Diện tích $\leq 5 m^2$</i>	624
	<i>Diện tích từ $5m^2$- $20 m^2$</i>	-
	<i>Diện tích $> 20 m^2$</i>	2
6.1	Hộ vừa rau , quả	
	<i>Diện tích $\leq 5 m^2$</i>	-
	<i>Diện tích từ $5m^2$- $20 m^2$</i>	-
	<i>Diện tích $> 20 m^2$</i>	-
7	Doanh nghiệp, công ty	
	Có 10 người trở xuống	106
	Từ 11người -50 người	5
	Từ 51người -200 người	9
	Từ 201người -400 người	2
	Từ 401người -600 người	2
	Từ 601người -800 người	-
	Từ 801người -1000 người	-
	Từ 1001người -2000 người	1
	Từ 2001người -4000 người	2

STT	Đối tượng thu	Số lượng
	Từ 4001 người -6000 người	-
	Từ 6001 người -8000 người	-
	Từ 8001 người -10000 người	-
	Từ 10000 người trở lên	-
8	Cơ quan, đơn vị sự nghiệp	
	Cơ quan, đơn vị sự nghiệp	3

Tổng giá trị thu giá dịch vụ trên địa bàn xã Hưng Mỹ hàng năm dự kiến là 867.030.000 đồng (Đã bao gồm thuế VAT).

*** Chú ý:**

- Giá dự thầu của nhà thầu là bao gồm chi phí thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn. Nhà thầu cần lập bảng chào giá chi tiết của gói thầu, trong đó cần đảm bảo nguồn thu giá dịch vụ hàng năm không thấp hơn dự toán đã được duyệt theo Quyết định số 1717/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã Hưng Mỹ ngày 13/11/2025.

- Công tác thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn do Nhà thầu trúng thầu tự chịu trách nhiệm tổ chức thu và đảm bảo thu đúng giá quy định hiện hành.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.